

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ**  
**THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ TỪ 01/01/2025 ĐẾN 31/12/2025**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-BNV ngày        tháng    01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                            | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                          | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Luật             | Số 01/2011/QH13<br>ngày 11/11/2011             | Lưu trữ                                                                                                                        | Được thay thế bởi Luật số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024                                       | 01/7/2025                         |
| 2   | Luật             | Số 22/2008/QH12<br>ngày 13/11/2008             | Cán bộ, công chức                                                                                                              | Được thay thế bởi Luật số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025                                       | 01/7/2025                         |
| 3   | Luật             | Số 58/2014/QH13<br>ngày 20/11/2014             | Bảo hiểm xã hội                                                                                                                | Được thay thế bởi Luật số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024                                       | 01/7/2025                         |
| 4   | Luật             | Số 76/2015/QH13<br>ngày 19/6/2015              | Tổ chức Chính phủ                                                                                                              | Được thay thế bởi Luật số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025                                      | 01/3/2025                         |
| 5   | Luật             | Số 47/2019/QH14<br>ngày 22/11/2019             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 | Được thay thế bởi Luật số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025 và Luật 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025 | 01/3/2025                         |
| 6   | Luật             | Số 77/2015/QH13<br>ngày 19/6/2015              | Tổ chức chính quyền địa phương                                                                                                 | Được thay thế bởi Luật số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025                                      | 01/3/2025                         |
| 7   | Luật             | Số 65/2025/QH15<br>ngày 19/02/2025             | Tổ chức chính quyền địa phương                                                                                                 | Được thay thế bởi Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025                                       | 16/6/2025                         |
| 8   | Nghị quyết       | Số 08/2021/QH15<br>ngày 23/7/2021              | Về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa X                                                                       | Được thay thế bởi Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025                               | 18/02/2025                        |
| 9   | Nghị quyết       | Số 20/2021/QH15<br>ngày 28/7/2021              | Về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV                                                              | Được thay thế bởi Nghị quyết số 177/2025/QH15 ngày 18/02/2025                               | 18/02/2025                        |
| 10  | Nghị quyết       | Số 143/2024/QH15<br>ngày 26/8/2024             | Về bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV hết hiệu lực từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành  |                                                                                             |                                   |
| 11  | Nghị quyết       | Số 93/2015/QH13<br>ngày 22/6/2015              | Về việc thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động                                              | Hết hiệu lực bởi Luật số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024                                        | 01/7/2025                         |
| 12  | Nghị quyết       | Số 35/2023/UBTVQH15                            | Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện,                                                                                   |                                                                                             | 15/4/2025                         |

|    |            |                                          |                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                          |            |
|----|------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |            | ngày 12/7/2023                           | cấp xã giai đoạn 2023 - 2030                                                                                                                                                                                       | Được thay thế bởi Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025                                                                      |            |
| 13 | Nghị quyết | Số 50/2024/UBTVQH15<br>ngày 22/8/2024    | Quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025                    |                                                                                                                                                                                                          |            |
| 14 | Nghị quyết | Số 1130/2016/UBTVQH13<br>ngày 14/01/2016 | Về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                                                                     | Được thay thế bởi Nghị quyết số 108/2025/UBTVQH ngày 17/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.                       | 17/10/2025 |
| 15 | Nghị định  | Số 26/2015/NĐ-CP<br>ngày 09/3/2015       | Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội | Được thay thế bởi Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng | 01/01/2025 |
| 16 | Nghị định  | Số 140/2017/NĐ-CP<br>ngày 05/12/2025     | Về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ                                                                                                                      | Được thay thế bởi Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024                                                                                                                                            | 01/01/2025 |
| 17 | Nghị định  | Số 62/2022/NĐ-CP<br>ngày 12/9/2022       | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội                                                                                                                  | Được thay thế bởi Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.                                                      | 01/3/2025  |
| 18 | Nghị định  | Số 63/2022/NĐ-CP<br>ngày 12/9/2022       | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                          |            |
| 19 | Nghị định  | Số 51/2016/NĐ-CP<br>ngày 13/6/2016       | Quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ                                         |                                                                                                                                                                                                          |            |
| 20 | Nghị định  | Số 52/2016/NĐ-CP<br>ngày 13/6/2016       | Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ                                                                    |                                                                                                                                                                                                          |            |
| 21 | Nghị định  | Số 53/2016/NĐ-CP                         | Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền                                                                                                                                                                    | Hết hiệu lực theo quy định tại                                                                                                                                                                           | 15/4/2025  |

|    |           |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                            |  |
|----|-----------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |           | ngày 13/6/2016                      | thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | khoản 3 Điều 33 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. |  |
| 22 | Nghị định | Số 21/2024/NĐ-CP<br>ngày 23/02/2024 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; |                                                                                                                                            |  |
| 23 | Nghị định | Số 20/2020/NĐ-CP<br>ngày 17/02/2020 | Thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                            |  |
| 24 | Nghị định | Số 87/2021/NĐ-CP<br>ngày 29/9/2021  | Về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                            |  |
| 25 | Nghị định | Số 64/2023/NĐ-CP<br>ngày 23/8/2023  | Bổ sung Nghị định số 87/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                            |  |
| 26 | Nghị định | Số 121/2016/NĐ-CP<br>ngày 24/8/2016 | Thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                            |  |
| 27 | Nghị định | Số 74/2020/NĐ-CP<br>ngày 01/7/2020  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                            |  |

|    |           |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
|----|-----------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|    |           |                                     | động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 28 | Nghị định | Số 82/2021/NĐ-CP<br>ngày 06/9/2021  | Về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội            |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 29 | Nghị định | Số 79/2024/NĐ-CP<br>ngày 02/7/2024  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 74/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 và Nghị định số 82/2021/NĐ-CP ngày 06/9/2021 của Chính phủ về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 30 | Nghị định | Số 44/2025/NĐ-CP<br>ngày 28/02/2025 | Quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.                                                                                                                                                                                                                                      | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước. | 15/9/2025 |
| 31 | Nghị định | Số 24/2014/NĐ-CP<br>ngày 04/4/2014  | Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 32 | Nghị định | Số 107/2020/NĐ-CP<br>ngày 14/9/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                                                                                                                  | Được thay thế bởi Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban                                                                                                                                     | 01/3/2025 |
| 33 | Nghị định | Số 37/2014/NĐ-CP                    | Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |

|    |           |                                      |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                     |           |
|----|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|    |           | ngày 05/5/2014                       | Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                                                                                          | nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.                                                                       |           |
| 34 | Nghị định | Số 108/2020/NĐ-CP<br>ngày 14/9/2020  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh |                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 35 | Nghị định | Số 01/2013/NĐ-CP<br>ngày 03/01/2013  | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ                                                                                                                            | Được thay thế bởi Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.                                                                                                          | 21/7/2025 |
| 36 | Nghị định | Số 98/2023/NĐ-CP<br>ngày 31/12/2023  | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.                                                                                                              | Được thay thế bởi Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. | 01/7/2025 |
| 37 | Nghị định | Số 28/2024/NĐ-CP<br>ngày 06/3/2024   | Quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến                             |                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 38 | Nghị định | Số 29/2023/NĐ-CP<br>ngày 03/6/2023   | Quy định về tình giản biên chế.                                                                                                                                                    | Được thay thế bởi Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế                                                                                                                           | 16/6/2025 |
| 39 | Nghị định | Số 115/2015/NĐ-CP<br>ngày 11/11/2015 | Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;                                                                                                | Hết hiệu lực theo quy định tại điểm a, điểm b Điều 44 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.            | 01/7/2025 |
| 40 | Nghị định | Số 143/2018/NĐ-CP<br>ngày 15/10/2018 | Quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam           |                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 41 | Nghị định | Số 134/2015/NĐ-CP<br>ngày 29/12/2015 | Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện                                                                                                | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều                                                                         | 01/7/2025 |

|    |           |                                      |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
|----|-----------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |           |                                      |                                                                                                                                                                                                                                        | của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |
| 42 | Nghị định | Số 43/2021/NĐ-CP<br>ngày 31/3/2021   | Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm                                                                                                                                                                                            | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.                                                                                                                                                            | 01/7/2025  |
| 43 | Nghị định | Số 06/2010/NĐ-CP<br>ngày 25/01/2010  | Quy định những người là công chức                                                                                                                                                                                                      | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.                                                                                                                                                                                                          | 01/7/2025  |
| 44 | Nghị định | Số 46/2010/NĐ-CP<br>ngày 27/4/2010   | Quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
| 45 | Nghị định | Số 138/2020/NĐ-CP<br>ngày 27/11/2020 | Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
| 46 | Nghị định | Số 06/2023/NĐ-CP<br>ngày 21/02/2023  | Quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
| 47 | Nghị định | Số 116/2024/NĐ-CP<br>ngày 17/9/2024  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
| 48 | Nghị định | Số 08/2016/NĐ-CP<br>ngày 25/01/2016  | Quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân                                                                              | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 quy định khung số lượng Phó Chủ tịch, số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả Hội đồng nhân dân bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ | 17/11/2025 |
| 49 | Nghị định | Số 69/2020/NĐ-CP<br>ngày 24/6/2020   | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/20216 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
| 50 | Nghị định | Số 115/2021/NĐ-CP<br>ngày 16/12/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |

|    |            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                  |            |
|----|------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |            |                                  | lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân                                                                                   | tịch Ủy ban nhân dân và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân.                                                                                                                                                                     |            |
| 51 | Nghị định  | Số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.                                                                                                                                             | Được thay thế bởi Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.                                                                  | 20/11/2025 |
| 52 | Nghị định  | Số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.                                                   |                                                                                                                                                                                                                                  |            |
| 53 | Nghị định  | Số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018  | Hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính                                                                                                                      | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính. | 16/12/2025 |
| 54 | Nghị định  | Số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.                            |                                                                                                                                                                                                                                  |            |
| 55 | Nghị định  | Số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024  | Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.                                                                                                                                    | Được thay thế bởi Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.                                                         | 21/12/2025 |
| 56 | Quyết định | Số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/3/2008 | Về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia                                                                                                                                                                            | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 16/2025/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải thể Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia                                                            | 16/6/2025  |
| 57 | Quyết định | Số 79/2009/QĐ-TTg ngày 18/5/2009 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                  |            |
| 58 | Quyết định | Số 15/2015/QĐ-TTg ngày 25/5/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính |                                                                                                                                                                                                                                  |            |

|    |            |                                          |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                  |            |
|----|------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |            |                                          | Quốc gia kèm theo Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg ngày 18/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia                       |                                                                                                                                                                                                  |            |
| 59 | Quyết định | Số 53/2006/QĐ-TTg<br>ngày 08/3/2006      | Quy định về Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.                                   | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | 08/12/2025 |
| 60 | Quyết định | Số 77/2006/QĐ-TTg<br>ngày 12/4/2006      | Ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn                                                                                                                   | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 315/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.                   | 08/12/2025 |
| 61 | Quyết định | Số 40/2021/QĐ-TTg<br>ngày 31/12/2021     | Về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước                                                                                                                                                        | Được thay thế bởi Quyết định số 34/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.                                                                         | 15/9/2025  |
| 62 | Thông tư   | Số 14/2019/TT-BNV<br>ngày 15/11/2019     | Quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                  |            |
| 63 | Thông tư   | Số 08/2022/TT-BNV<br>ngày 19/9/2022      | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ. | Được thay thế bởi Thông tư số 12/2024/TT-BNV ngày 08/12/2024 quy định tặng Kỷ niệm chương về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.                                             | 15/02/2025 |
| 64 | Thông tư   | Số 14/2023/TT-BNV<br>ngày 05/9/2023      | Ban hành Quy định cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.                                                                                                      | Được thay thế bởi Thông tư số 14/2024/TT-BNV ngày 31/12/2024 Quy định cập nhật, khai thác, sử dụng và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.                                                 | 15/02/2025 |
| 65 | Thông tư   | Số 20/2023/TT-BLĐTBXH<br>ngày 29/12/2023 | Quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội hết hiệu lực thi                                                                                            | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày                                                                                                                                             | 28/02/2025 |

|    |          |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                              |            |
|----|----------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |          |                                               | hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.                                                                                                                                                                                                                                           | 10/01/2025 quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.                                                                                                     |            |
| 66 | Thông tư | Số 15/2019/TT-BLĐTBXH<br>ngày 18/9/2019       | Quy định quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội                                                                                                                                                                                                             | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.                                                     | 25/02/2025 |
| 67 | Thông tư | Số 29/2021/TT-BLĐTBXH<br>ngày 28/12/ 2021     | Quy định tiêu chuẩn phân loại theo điều kiện lao động                                                                                                                                                                                                                                        | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 03/2025/TT-BLĐTBXH ngày 11/01/2025                                                                                                                              | 01/4/2025  |
| 68 | Thông tư | Số 06/2020/TT-BNV<br>ngày 02/12/2020          | Ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.                                            | 01/5/2025  |
| 69 | Thông tư | Số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC<br>ngày 31/8/2005 | Hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước                                                                                                                 | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước | 15/6/2025  |
| 70 | Thông tư | Số 26/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 01/9/2016       | Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ                                                                                                        |                                                                                                                                                                                              |            |
| 71 | Thông tư | Số 27/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 01/9/2016       | Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                              |            |
| 72 | Thông tư | Số 28/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 01/9/2016       | Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              |            |
| 73 | Thông tư | Số 33/2016/TT-BLĐTBXH                         | Hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý lao động,                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                              |            |

|    |          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |
|----|----------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |          | ngày 25/10/2016                          | tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |
| 74 | Thông tư | Số 37/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 25/10/2016 | Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |
| 75 | Thông tư | Số 04/2018/TT-BLĐTBXH<br>ngày 22/6/2018  | Sửa đổi một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  |
| 76 | Thông tư | Số 16/2018/TT-BLĐTBXH<br>ngày 12/10/2018 | Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |
| 77 | Thông tư | Số 04/2020/TT-BLĐTBXH<br>ngày 25/5/2020  | Hướng dẫn thực hiện quy định về đơn giá khoán, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Ban điều hành quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |
| 78 | Thông tư | Số 06/2024/TT-BLĐTBXH<br>ngày 30/7/2024  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do |  |  |

|    |          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |           |
|----|----------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|    |          |                                          | Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                           |           |
| 79 | Thông tư | Số 12/2024/TT-BLĐTBXH<br>ngày 14/11/2024 | Sửa đổi, bổ sung 10 Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam. |                                                                                                                                                           |           |
| 80 | Thông tư | Số 02/2015/TT-BLĐTBXH<br>ngày 12/01/2015 | Quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu. | 01/7/2025 |
| 81 | Thông tư | Số 02/2019/TT-BNV<br>ngày 24/01/2019     | Quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số                   | 01/7/2025 |
| 82 | Thông tư | Số 46/2005/TT-BNV<br>ngày 27/4/2005      | Hướng dẫn quản lý tài liệu khi chia, tách, sáp nhập cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính và tổ chức lại, chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp nhà nước;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hết hiệu lực theo quy định tại các khoản 2 Điều 43 Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.              | 01/7/2025 |
| 83 | Thông tư | Số 09/2014/TT-BNV<br>ngày 01/10/2014     | Hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                           |           |
| 84 | Thông tư | Số 10/2014/TT-BNV<br>ngày 01/10/2014     | Quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                           |           |
| 85 | Thông tư | Số 16/2014/TT-BNV<br>ngày 20/11/2014     | Hướng dẫn giao, nhận tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử các cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                           |           |

|    |          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
|----|----------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 86 | Thông tư | Số 02/2020/TT-BNV<br>ngày 14/7/2020      | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 87 | Thông tư | Số 01/2023/TT-BNV<br>ngày 09/3/2023      | Sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 88 | Thông tư | Số 32/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 25/10/2016 | Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam                                                                                                                                                                                | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 07/2025/TT-BNV ngày 22/5/2025<br>Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các tổ chức theo quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều 34 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước | 15/7/2025 |
| 89 | Thông tư | Số 34/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 25/10/2016 | Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương đối với Đài Truyền hình Việt Nam                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 90 | Thông tư | Số 45/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 28/12/2016 | Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 91 | Thông tư | Số 04/2019/TT-BLĐTBXH<br>ngày 21/01/2019 | Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 92 | Thông tư | Số 34/2019/TT-BLĐTBXH<br>ngày 30/12/2019 | Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 93 | Thông tư | Số 12/2022/TT-BLĐTBXH<br>ngày 30/6/2022  | Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 94 | Thông tư | Số 13/2022/TT-BLĐTBXH<br>ngày 30/6/2022  | Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |
| 95 | Thông tư | Số 05/2021/TT-BNV<br>ngày 12/8/2021      | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện                                                                                                                                          | Được thay thế bởi Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025<br>Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy                                                                                                                                                                                                                                                       | 01/7/2025 |
| 96 | Thông tư | Số 11/2021/TT-BLĐTBXH                    | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |

|     |          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |
|-----|----------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|     |          | ngày 30/9/2021                           | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện                                                                                                         | ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.                                                                                                                                     |           |
| 97  | Thông tư | Số 01/2016/TT-BLĐTBXH<br>ngày 18/02/2016 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.                                                                                 | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 11/2025/TT-BNV ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.                                                                                                                                          | 01/7/2025 |
| 98  | Thông tư | Số 59/2015/TT-BLĐTBXH<br>ngày 29/12/2025 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc                                                                                                                                             | Hết hiệu lực theo quy định tại các khoản 2 Điều 20 Thông tư số 12/2025/TT-BNV ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.                                                                                                                                      | 01/7/2025 |
| 99  | Thông tư | Số 06/2021/TT-BLĐTBXH<br>ngày 07/7/2021  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |
| 100 | Thông tư | Số 09/2022/TT-BNV<br>ngày 16/12/2022     | Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ                                                                                                                                                                                                     | Được thay thế bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNV ngày 04/7/2025 quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.                                                                                                                                                                                                         | 19/8/2025 |
| 101 | Thông tư | Số 01/2024/TT-BNV<br>ngày 24/02/2024     | Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.                                                    | Được thay thế bởi Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một | 05/8/2025 |

|                             |          |                                          |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                  |            |
|-----------------------------|----------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|                             |          |                                          |                                                                                                                                    | số điều của Luật Thi đua, khen thưởng                                                                                                                                                                                                            |            |
| 102                         | Thông tư | Số 02/2023/TT-BNV<br>ngày 23/3/2023      | Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ                                                                                      | Được thay thế bởi Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08/10/2025 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.                                                                                                                                      | 01/12/2025 |
| 103                         | Thông tư | Số 15/2023/TT-BNV<br>ngày 15/10/2023     | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ                                          | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 20/2025/TT-BNV ngày 13/10/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ đối với ngành Nội vụ. | 01/12/2025 |
| 104                         | Thông tư | Số 16/2023/TT-BLĐTBXH<br>ngày 29/12/2023 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội |                                                                                                                                                                                                                                                  |            |
| 105                         | Thông tư | Số 11/2024/TT-BNV<br>ngày 18/10/2024     | Quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.                                                                    | Được thay thế bởi Thông tư số 27/2025/TT-BNV ngày 30/12/2025 quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.                                                                                                                     | 30/12/2025 |
| <b>Tổng số: 105 văn bản</b> |          |                                          |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                  |            |

**Phụ lục 02**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ TỪ 01/01/2025 ĐẾN 31/12/2025**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số           /QĐ-BNV ngày        tháng    01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                                                               | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Luật             | Số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12                                                         | Điều 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Cán bộ, công chức, số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025                                                                                                                                                                                                                                         | 01/7/2025                         |
| 2   | Nghị định        | Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. | Điều 1, Điều 2, khoản 6 Điều 5, tên Điều 6, tên gọi và đề dẫn của Điều 7, điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 7, tên gọi và đề dẫn của Điều 9, tên gọi và đề dẫn của Điều 10, Điều 11, tiêu đề tại khoản 2 Điều 12, tên gọi của Điều 15 và khoản 1 Điều 15, điểm a khoản 2 Điều 16, Điều 17, khoản 6 Điều 19, Điều 25 | Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 21/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. | 15/3/2025                         |
| 3   | Nghị định        | Số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.                                                                                         | Điều 8 và Mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.                                                                                                                                                                          | 07/8/2025                         |
| 4   | Nghị định        | Số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 quy định về tuổi nghỉ hưu                                                                                                                                       | Khoản 2 Điều 3, khoản 1, 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 8, Phụ lục III                                                                                                                                                                                                                                                        | Hết hiệu lực theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 44 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của                                                                                                                                                                                                                                          | 01/7/2025                         |

|   |           |                                                                                                                                                                                |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                     |           |
|---|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|   |           |                                                                                                                                                                                |                                                                                      | Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.                                                                                                 |           |
| 5 | Nghị định | Số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc | Khoản 1 Điều 2, điểm b và điểm c khoản 3 Điều 11, Điều 39.                           | Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc         | 01/7/2025 |
| 6 | Nghị định | Số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 Quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp                                                 | Khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 4                                                       | Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc | 01/7/2025 |
| 7 | Nghị định | Số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố                                        | Khoản 7, 8 và 9 Điều 38                                                              | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.   | 01/7/2025 |
|   |           |                                                                                                                                                                                | Các quy định liên quan về công chức cấp xã                                           | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.                                                       | 01/7/2025 |
| 8 | Nghị định | Số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.                                                                      | Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra,” tại khoản 30 Điều 2; bãi bỏ khoản 11 tại Điều 3           | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.                           | 01/6/2025 |
| 9 | Nghị định | Số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 Quy định tổ chức các                                                                                                                          | Bãi bỏ cụm từ “, thanh tra” tại khoản 10, cụm từ “, thanh tra (nếu có)” tại khoản 11 | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP                                                                                                                                          | 01/6/2025 |

|    |           |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                       |           |
|----|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|    |           | cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.       | Điều 4; bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 8 Điều 15; bãi bỏ cụm từ “, thanh tra” tại khoản 4 Điều 18, khoản 4 Điều 19, khoản 4 Điều 21, khoản 3 Điều 23. | ngày 20/5/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.                                       |           |
| 10 | Nghị định | Số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                 | Các quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức                                                                                                                               | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.     | 01/7/2025 |
| 11 | Nghị định | Số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức                       |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                       |           |
| 12 | Nghị định | Số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. | Nội dung về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                                                                                                      | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. | 07/8/2025 |
| 13 | Nghị định | Số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                      | Các quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức                                                                                                                            | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức   | 01/7/2025 |
| 14 | Nghị định | Số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức                                           |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                       |           |

|    |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
|----|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 15 | Nghị định | Số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 Quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều 22, Điều 23                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 251/2025/NĐ-CP ngày 23/9/2025 của sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức                                                                | 23/9/2025  |
| 16 | Nghị định | Số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Khoản 1, khoản 5 Điều 2; khoản 2 Điều 3; điểm b, điểm d khoản 1 Điều 5; điểm c khoản 2 Điều 6; khoản 4 Điều 9; điểm d khoản 1 Điều 10; điểm d khoản 1 Điều 13; điểm b khoản 2 Điều 19; khoản 1 Điều 21; Điều 24; Điều 27, Điều 28; bãi bỏ khoản 2 Điều 7; điểm đ khoản 1 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 23. Bỏ cụm từ “khoản 2” tại điểm c khoản 6 Điều 7, cụm từ “thanh tra” tại khoản 4 Điều 22. Thay thế cụm từ “có đủ điều kiện quy định tại khoản 2” thành cụm từ “quy định tại khoản 1” tại điểm a khoản 6 Điều 7. | Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.         | 01/11/2025 |
| 17 | Nghị định | Số 83/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số | Điều 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.                                                                           | 20/11/2025 |
|    |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Điều 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công | 01/11/2025 |

|    |            |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                           |            |
|----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |            | điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. |                                                                                                                                                                                                                                                                                             | lập.                                                                                                                                                                                                      |            |
| 18 | Nghị định  | Số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.                                                                                                     | Bãi bỏ cụm từ “tổng cục” tại điểm a khoản 2 Điều 2; bãi bỏ cụm từ “hoặc phân cấp cho Tổng cục trưởng quyết định thành lập tổ chức quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị định này” tại điểm b khoản 1 Điều 20; bãi bỏ điểm b, điểm d, điểm e, điểm h khoản 2 Điều 2, điểm d khoản 4 Điều 7 | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.              | 20/11/2025 |
| 19 | Nghị định  | số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức                                                                                                                               | Các quy định liên quan đến vị trí việc làm công chức                                                                                                                                                                                                                                        | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025                                                                                                                | 31/12/2025 |
|    | Quyết định | Số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 quy định chế độ hợp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước                                                                | Các quy định liên quan đến cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hành chính nhà nước.                                                                                      | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ ban hành ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | 08/12/2025 |
|    |            |                                                                                                                                                                                                        | Các quy định liên quan đến cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                             | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ ban hành ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.                   | 08/12/2025 |
| 20 | Thông tư   | Số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ,                                                                                                               | Điều 1; Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 3; Điều 4                                                                                                                                                                                                                                               | Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư                                                                                            | 04/4/2025  |

|    |          |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |           |
|----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|    |          | công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị                                                                                                                                                        |           |
| 21 | Thông tư | Số 04/2024/TT-BLĐTBXH ngày 06/5/2024 quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội                                                                        | Hệ thống chỉ tiêu, nội dung chỉ tiêu thống kê tại phụ lục I, II ban hành kèm theo Thông tư, gồm:<br><br>Phụ lục 1: Chỉ tiêu thống kê: Lao động - Việc làm, mã số 01; Người có công, mã số 03; Bình đẳng giới, mã số 07.<br><br>Phụ lục 2: Nội dung chỉ tiêu thống kê: Lĩnh vực Lao động - Việc làm; Lĩnh vực Người có công và Lĩnh vực Bình đẳng giới | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 04/7/2025 quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.                                                                                                                                                                                                                                    | 19/8/2025 |
| 22 | Thông tư | Số 37/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021 hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp không còn hồ sơ gốc. | Điều 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Hết hiệu lực theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Thông tư số 12/2025/TT-BNV ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.                                                                                                                                                                                          | 01/7/2025 |
| 23 | Thông tư | Số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ                                                | Điều 3, Điều 4 và Điều 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, | 05/8/2025 |

|                            |          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                      |            |
|----------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|                            |          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>khen thưởng.</b>                                                                                                                                  |            |
| <b>24</b>                  | Thông tư | Số 02/2025/TT-BLĐTBXH 10/01/2025 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội,                  | <p>- Phụ lục I - Danh mục báo cáo thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: các biểu về Lao động - Việc làm, ký hiệu LĐVL; Người có công, ký hiệu NCC; Bình đẳng giới, ký hiệu BDG.</p> <p>- Phụ lục II - Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội - Phần mẫu biểu: Nội dung biểu mẫu thuộc các lĩnh vực: Lao động - Việc làm; Người có công; Bình đẳng giới.</p> <p>- Phụ lục III - Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội - Hướng dẫn cách ghi biểu báo cáo: Nội dung hướng dẫn biểu mẫu thuộc các lĩnh vực: Lao động - Việc làm; Người có công; Bình đẳng giới.</p> | Hết hiệu lực theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08/10/2025 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.       | 01/12/2025 |
| <b>25</b>                  | Thông tư | Số 07/2021/TT-BNV ngày 31/12/2021 quy định Chế độ báo cáo công tác ngành Nội vụ.                                           | Mục II - Báo cáo về lĩnh vực công chức, viên chức, Phụ lục số 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hết hiệu lực theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08/10/2025 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.       | 01/12/2025 |
| <b>26</b>                  | Thông tư | Số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức. | Các quy định được áp dụng đối với công chức trng việc tuyển dụng, nâng ngạch công chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức. | 05/5/2025  |
| <b>Tổng số: 26 văn bản</b> |          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                      |            |